

CHƯƠNG BẢY

LƯU LẠC TỚI ĐẢO HẢI NAM gặp DI TÍCH TÔ ĐÔNG PHA

Mặt trời đã nhô lên khỏi mặt nước, chiếu những tia nắng ban mai dịu dàng ấm cúng xuống đại dương, tạo cho biển cả một vùng thật đẹp.

Trong khung cảnh bao la tuyệt vời ấy có một con thuyền không người lèo lái trôi nổi lên đênh... mặc cho sóng gió đẩy đưa...

Bất thành linh thuyền trông chừng lay động, đồng với tiếng người reo mừng:

— Bão tố qua rồi bà con ơi! Chúng ta đến nơi rồi!

Sau một đêm gặp giông tố toại bời, hành khách ngày ngật nằm chồng chất lên nhau như những xác chết... Tiếng reo của người ấy như có năng lực huyền bí giúp mọi người có khả năng ngồi dậy, nét mặt rạng rỡ mừng vui.

Xa xa trước mắt họ, giữa biển nước mênh mông... hiện ra một hòn đảo cây cối xanh rì, núi cao chót vót.

— Thuyền trôi đến một hoang đảo! Chúng ta lạc hướng đi rồi!

Tiếng kêu tuyệt vọng của người thứ hai làm mọi gương mặt đang rạng rỡ đều đổi sắc. Ai nghe nói lạc tới hoang đảo cũng thất kinh hồn vía, nhón nháo cả lên, khiến cho con thuyền vốn chở đầy khăm bị nghiêng qua ngả lại... thập phần nguy hiểm!

Một người ngồi trước mũi thuyền vẻ mặt hết sức trầm tĩnh, thấy những người khách đồng hành quá kinh hãi, liền cao giọng trấn an:

— Bà con chớ quá kinh động! Chúng ta tới được một hòn đảo, còn hơn trôi nổi bênh bồng giữa biển chết đói chết khát. Tôi thiết tưởng từ hòn đảo này chúng ta cũng có thể tìm đường trở về miền nam HóaChâu hoặc ChiêmThành.

Giọng nói của người ấy thật ôn tồn hòa nhã, trong giờ phút này giúp cho hành khách dịu được nỗi hãi hùng.

Chẳng mấy chốc thuyền tấp vào mé. Đâu đâu cũng mồm đá cheo leo, rong biển phủ lớp... Mùi sương lam chướng khí từ lòng đảo hắt ra vô cùng ngọt ngào.

Giờ này mặt trời vừa lên, chưa đủ sức làm tan khói sương mù dày đặc của núi rừng âm u... Tiếng chim kêu vượn hú buổi sớm đã vang vang trời đất... hòa cùng tiếng gió đại dương... tạo thành một âm thanh ghê rợn của một nơi hoang dã không dấu vết của loài người!

Chủ thuyền lên tiếng:

— Hiện tại số nước và lương thực trữ theo đã hết. Bà con cô bác tạm thời lên đảo chờ tôi đi tìm thức ăn nước uống.

Lời nói của hắn không có người hưởng ứng, vì ai ai trông thấy rừng cây chẳng chịt âm u cũng sợ hãi không muốn lên bờ.

Trường Giang là người duy nhất nhảy khỏi thuyền, lần dò leo qua những tảng đá trơn trượt để lên bờ. Tên chủ thuyền là kẻ thứ hai nổi gót theo chàng.

Lúc sau một số đàn ông trai trẻ cùng lục tục rời thuyền. Ngoại trừ số đàn bà và trẻ con ngồi lại, số thanh nữ cũng lên theo.

Bây giờ tên chủ thuyền bàn tính chia nhau đi tìm nước suối và trái rừng cho mọi người ăn đỡ dạ. Những hành khách, ngoại trừ Trường Giang, ai cũng lắc đầu không chịu. Họ viện lẽ: «chủ thuyền lấy vàng bạc của họ, phải có bổn phận cung cấp thức ăn nước uống cho họ».

Không còn cách gì hơn, tên chủ thuyền với Trường Giang đành chia nhau mỗi người mỗi hướng...

Trường Giang đi dọc theo bờ biển tiến về hướng Đông Bắc, chủ thuyền đi về phía Tây-Bắc.

Số hành khách còn lại chỉ lẫn lẩn nơi đó tìm trái rừng.

Trường Giang đi dọc theo bờ biển, đá mọc lôm chôm, lúc phải leo lên cao, lúc phải xuống dốc... Mặt biển có khi sâu thăm thẳm, có lúc như ngang ngang với núi...

Chàng đi đến giữa trưa trong bụng đói cào, vẫn không tìm ra giòong suối nào hay cây trái gì khả dĩ ăn được! Bất ngờ chàng thấy có một con đường mòn len lỏi giữa đá và cây cỏ, lòng rúng động tự nhủ:

— Nơi đây có người ở chứ không là một hòn đảo hoang!

Sự vui mừng làm chàng quên được cơn đói và khát!

Chàng nhanh chân bước trên con đường mòn ngoằn ngoèo hun hút... đi thật lâu cũng chẳng thấy có nhà, có người, chân đã mỏi, sức đã kiệt, mà con đường gần như bất tận!

Chàng tuyệt vọng ngồi trên một tảng đá đưa mắt nhìn quanh tìm cây trái rừng... Nhưng cây cối vùng cận biển cần cỏ tiêu sơ, không có gì để dinh dưỡng loài người trên vùng đất này!

Chàng ôm đầu nghĩ ngợi... nửa muốn trở về thuyền, nửa muốn tiếp tục đi theo con đường mòn. Nhưng bụng đói, người chàng mệt lã, đôi chân không còn đủ sức lê lét bước tới trước, càng không thể leo đèo xuống dốc trở về lối cũ!

Chàng ngồi thừ trên tảng đá, tâm tư hết sức nã nề... chợt nhớ đến mẫu thân, tổ mẫu và gia huynh... Giờ đây chắc gia quyến chàng đã tới Chiêm Thành. Hẳn mọi người đang lo âu trông đợi con thuyền của chàng?

Mẹ và bà nội chắc khóc nhiều vì ngỡ chàng đã chết trong lòng biển cả. Một chuyến ra đi mà chàng có cảm tưởng như ngàn thu vĩnh biệt. Chẳng biết có ngày gặp lại không?

Rồi đây gia đình chàng mới ăn nói xoay sở ra sao để nhờ vả vua Chiêm? Phải biết trước như thế này, giờ ra đi chàng nhất quyết ngồi cùng thuyền với gia quyến. Chẳng thà sống chết có nhau, còn hơn kẻ chân trời, người gốc bể!

Thế xác rã rời, tâm hồn khôn khổ, chàng ngả dài trên tảng đá thiếp đi một lúc. Chợt có tiếng người nói thật gần:

— Lạ kì, sao có người nằm nơi đó? Còn sống hay chết vậy?

— Chắc là còn sống! Nhìn kia, người này ăn mặc lạ lùng, chắc không phải là dân trên đảo mình.

Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Quảng Đông. Trường Giang nghe tiếng người và tiếng chân bước đến gần, giật mình ngồi bật dậy ngơ ngác nhìn quanh...

Không xa chỗ chàng nằm mấy bước có hai người đàn ông ăn mặc theo kiểu thợ săn Trung Quốc, vai đeo nặng trĩu cung tên. Bên cạnh chỗ họ đứng có 3 xác nai rừng cột dính vào nhau.

Nghe họ nói và nhìn lối ăn mặc của họ, Trường Giang đoán được nơi đây là đảo của người Tàu. Tự nghĩ:

— Mình bỏ xứ ra đi vì quân ngoại bang dày xéo què hương, nhè đâu trôi dạt đến xứ họ. Thật là mỉa mai!

Cũng may chàng vốn trầm tĩnh, cơ trí hơn người, ở hoàn cảnh nào cũng xoay sở được, nên mỉm cười chấp tay chào họ và hỏi bằng tiếng Quảng:

— Xin liệt vị cho biết nơi đây là đâu?

Người cao niên liền đáp:

— Đây là đảo Hải Nam ngoài khơi Trung Hoa.

Thật ra Trường Giang đã đoán ngay từ đầu. Hòn đảo này nằm về hướng đông-bắc bãi Sầm Sơn. Con thuyền chàng gặp bão đẩy đưa trôi dạt về hướng này. Từ đây muốn đi qua Chiêm Thành cũng chẳng phải là vô vọng, mà chỉ cần trữ đủ số nước và lương khô. Chàng nghĩ thế nên nhỏ nhẹ nói:

— Thuyền tôi bị bão trôi tấp vào đảo này. Mong liệt vị giúp cho nước uống và lương thực để chúng tôi có thể tiếp tục đi. Chúng tôi xin trả bằng tiền vàng.

Người trẻ hỏi:

— «Nị» từ đâu tới?

Họ là dân miền sơn cước không biết dùng lời xưng hô trang trọng của giới học thức thượng lưu. TrườngGiang nghe họ xưng gọi «nị, ngộ» với mình lấy làm khó chịu nên gượng gạo đáp:

— Tôi... Tôi từ VânNam chu du đây đó, hiện theo đoàn người đi viếng nước ChiêmThành, chẳng may gặp bão nên thuyền trôi lạc tới đảo này.

Chàng cố tránh không nói mình là dân AnNam, sợ họ nghi kỵ đang khi hai nước chiến tranh. Sự thật nếu chàng có nói rõ nguồn gốc, họ cũng chẳng biết gì về hiện tình một quốc gia nhỏ bé không xa chỗ họ một khoảng trùng dương ! Họ lại càng không hay việc triều đình YênVươngLệ¹ đưa quân chinh phục bờ cõi phía Nam.

TrườngGiang nói tiếng TrungHoa rất giỏi, nên chàng xưng là người VânNam chẳng gây sự nghi ngờ của hai người này. Người cao niên thấy thần sắc chàng tuy mệt mỏi, nhưng rõ ràng là một bậc phú quý, phong tư tao nhã, lòng sinh kính trọng, chấp tay nói:

— Nếu công tử muốn có nước và lương thực hãy theo chúng tôi.

Nghe họ đổi lời xưng hô với mình, TrườngGiang vui mừng nổi gót theo hai người thợ săn. Cả ba đi vào con đường mòn trong núi một lúc tới vùng đồng bằng. Từ đó nhìn thấy những mái nhà lụp sụp dọc theo bãi bể. Dọc trên đường bây giờ là rẫy ngô, sắn, rau cải đủ loại... Có điều mỗi khoảnh trồng trọt rất nhỏ.

¹ Tức Thành Tổ nhà Minh niên hiệu Vĩnh Lạc, trị vì nước Tàu từ 1403-1425 (Lệ là con thứ Minh Thái-Tổ được phong vương đất Yên nên mới gọi là Yên Vương Lệ)

Gian nhà của hai người thợ săn nằm ngay bìa làng. Họ ở cách xa những mái nhà trong xóm.

Hai người này biết chàng đói và khát, nên vừa vào đến nhà họ mời chàng ngồi trên ghế và vào nhà bếp mang ra cho chàng một chén nước lã với cái đùi nai thui đã nguội lạnh từ lâu.

Trong lúc đói được ăn, dù thức ăn nguội lạnh vẫn thấy ngon hơn cao lương mỹ vị lúc no!

Thật vậy! Chưa bao giờ Trường Giang ăn thịt nai mà ngon miệng như lần này! Chén nước giếng không đun sôi, đục ngầu, nhưng bây giờ không khác gì chén thanh trà ngon ngọt lạ lùng!

Sau bữa ăn chàng đã phục hồi sinh lực, nên đứng lên chấp tay cảm ơn và nói:

— Tôi còn những người đồng thuyền đang chờ đợi nước và lương thực. Xin liệt vị làm ơn mang giúp đến chỗ thuyền đậu, cũng để tôi lấy tiền vàng trả những hao tổn cho liệt vị.

Người cao niên nhìn trời rồi hỏi:

— Thuyền đậu nơi đâu?

— Về hướng Tây, nơi mỏm đá tựa hình con kỳ lân.

— A!

Trường Giang nghe ông ta kêu một tiếng với giọng chán nản, thì lo lắng hỏi:

— Người có thể giúp tôi mang các thứ đến nơi đó chứ?

— Từ đây đi tới đó xa lắm, không thể trở về trước khi trời tối.

Người trẻ nói thêm:

— Con đường đi đến đó thập phần nguy hiểm, trời tối không nhìn rõ lối đi, sẩy chân có thể té xuống biển.

Những điều họ nói không sai tí nào! Vì khi chàng rời thuyền mặt trời vừa lên, mà lúc đến đây trời đã hoàng hôn. Dĩ nhiên chàng không thông thuộc đường đi nên mất nhiều thì giờ. Nhưng đoạn đường chàng đi qua không phải là gập, và lúc lên đèo xuống dốc quá là nguy hiểm.

Tuy biết những lời của người thợ săn là đúng, nhưng TrườngGiang quyết định trở lại thuyền. Vì chàng biết mọi người đang đói khát chờ đợi mình mang lương thực trở về, nên dù nguy hiểm khó khăn ra sao chàng cũng phải trở về thuyền.

Lòng đã quyết, chàng chấp tay xá chào chủ nhà:

— Tôi không thể chần chờ ở đây lâu hơn. Xin cho tôi hai túi nước và ít lương khô. Sáng mai tôi sẽ trở lại đây thanh toán những hao tổn của liệt vị.

Người cao niên biết không thể ngăn cản được ý muốn của TrườngGiang, ông ta thở ra nhẹ nhẹ, rồi đưa mắt bảo người trẻ:

— Nị mang giúp vị công tử này ra ngoài ấy, sáng mai hãy trở về nhà.

— Gia gia, ngộ đi đến đó cũng có thể trở về ngay đêm nay mà?

— Chớ cãi lời ta!

Nghe cả hai đối đáp, TrườngGiang mới biết họ là hai cha con. Chỉ vì người cha trông quá già, từ lúc gặp họ chàng nghĩ hai người là ông cháu.

Người con vâng lời cha chạy vào nhà bếp lấy hai túi nước, một túi vải chứa đầy thịt khô, cá khô và một mớ khoai lang, rồi gật đầu bảo Trường Giang đi theo.

Chàng được người cha trao cho ngọn đèn lồng, tuy trời chưa tối. Trường Giang xá chào gia chủ và nói lời cảm ơn thêm lần nữa.

Trở ra lối cũ tuy là đoạn đường đã đi qua, song chàng vẫn không tiến nhanh được, vì trời đã chạng vạng, sương đêm giăng mắc đó đây... Trong khi đó người thợ săn trẻ hai vai quấy nước và thức ăn mà bước chân đi thoăn thoắt, thỉnh thoảng cứ phải dừng lại chờ chàng.

Trường Giang sợ anh ta bực mình nên lã chã nói:

— Tôi không quen leo núi nên phiền huynh quá!

Chàng trai mỉm cười. Một nụ cười thân thiện khả ái, có lẽ muốn tỏ cho Trường Giang biết là không phiền, nhưng lòng dạ chất phác không biết nói sao?

Trường Giang gợi chuyện:

— Gia đình huynh lập nghiệp nơi đây lâu chưa?

— Từ khi tôi ra đời, nay là đã 20 năm. Trước kia gia gia và má má tôi sống ở Đạm Châu.

Trường Giang nghe nói bỗng giật mình, hỏi:

— Nếu tôi nhớ không lầm thì cách đây hơn 300 năm một văn nhân đại tài đời nhà Tống họ Tô, hiệu Đông Pha, từng sống ở Đạm Châu?

Chàng trai thật thà đáp:

— Từ nhỏ tôi chỉ sống quanh quẩn trong làng nên không nghe kể chuyện đó. Nhưng tôi nghe nói một vài nơi trên đảo này dân chúng không gọi HảiNam đảo, mà gọi Đông Pha đảo. Không hiểu có phải vì họ Tô² mà người vừa nói đó không?

TrườngGiang gật đầu, nét mặt chùng như xúc động khi nhắc đến người xưa.

Ra khỏi con đường mòn cả hai phải lên đèo xuống dốc dọc theo mé biển, nên kẻ đi trước người đi sau, không ai chuyện trò với ai nữa. Khi họ đến mỏm đá hình con kỳ lân trời đã tối hẳn. May nhờ có chút ánh sáng của trăng lưỡi liềm và ngọn đèn mang theo TrườngGiang nhận định được chỗ thuyền đậu. Nhưng...

Người không thấy mà thuyền cũng không thấy! Đó đây vắng lặng... ngoại trừ tiếng sóng vỗ vào đá!

Trong bóng tối chàng trai không nhìn thấy sắc mặt biển đời của TrườngGiang, nhưng hẳn cũng biết được mức kinh động của chàng qua giọng nói run run:

— Họ đi rồi! Họ... không chờ tôi!

Giọng chàng lạch lạch nghẹn ngào. Chàng trai bỏ hai túi nước và túi thức ăn xuống đất, rồi đứng im ru bên cạnh TrườngGiang, sắc mặt cũng buồn thiu.

Một lúc, nỗi xúc động đã lắng dịu, TrườngGiang nhìn quanh các hốc đá... hy vọng chủ thuyền dời chỗ đậu ở nơi

² Suốt 7 thế kỷ từ đời Đường đến đời Tống, TrungHoa có 8 đại văn hào, mà Tô Thức, tức TôĐôngPha là một trong những "bát đại gia" ấy. Khoảng 1094 bị ChươngĐôn dèm pha khiến vua TriếtTôn tức Tống ThầnTông khép tội : "phỉ báng tiên đế" và bị đày đến HảiNam trong 5, 6 năm trời sống tại ĐạmChâu.

kín đáo để mọi người an nghỉ. Nhưng tìm kiếm khắp nơi... hẻm hóc nào chàng cũng chỉ thấy sóng nước!

Chàng đi dọc theo bờ bể, lớn tiếng gọi chủ thuyền. Chàng trai cũng bụm miệng làm tiếng tù-và hú inh ỏi... Song tiếng kêu của hai người nửa như lạc vào rừng núi thâm u, nửa như chìm sâu dưới đáy nước...

Dur âm không vọng lại! Không có tiếng người hồi đáp lại! Khung trời vô tận, bể nước mênh mông... tựa như nỗi khốn khổ và tuyệt vọng trong lòng chàng cũng mênh mông vô tận như trời bể!

Hai người ngồi im nơi tảng đá quay mặt nhìn ra khơi... Sóng trùng dương dưới ánh trăng nhạt nhòa nhấp nhô ẩn hiện... mà chàng có cảm tưởng như bóng dáng của ma vương quỷ quái đang nhảy múa trên cột trước nỗi thống khổ của chàng.

Chàng vùng đứng dậy chạy phăng tới trước... Chàng trai làm tưởng TrườngGiang vì quá thất vọng muốn đâm đầu xuống bể, nên hốt hoảng chạy theo níu lại, nói khẽ:

— Người chớ hủy mình! Hãy theo tôi về nhà tạm sống, chờ ngày tìm thuyền ra đi.

Tiếng nói nhỏ nhẹ của người thợ săn trẻ dường như không đủ cho TrườngGiang để tâm nghe thấy. Chàng tuy không cố ý hủy mình, nhưng giữa lúc tâm tư bất an, đầu óc rối loạn, vì không biết làm sao theo kịp con thuyền của mẹ và gia huynh. Hành động chạy tới của chàng vô cùng nguy hiểm. Nếu không có thanh niên kia giữ lại có lẽ chàng đã rơi tòm xuống vực sâu !

Không nghe chàng nói gì, người thợ săn trẻ lập lại:

— Công tử chớ buồn và tuyệt vọng. Thỉnh thoảng vẫn có thuyền từ ChiêmThành ghé đảo này. Lúc ấy công tử xin họ cho quá giang.

TrườngGiang như người vừa tỉnh mộng khi nghe mấy lời khuyên của chàng trai. Chàng cảm kích nói:

— Vâng, tôi không thể làm gì khác hơn là chờ đón thuyền khác đi qua ChiêmThành. Chỉ e ngại là làm phiền huynh và gia chủ. Hơn nữa tôi không có tiền bạc của cải gì mang theo trong người. Tôi...

Chàng trai vội vàng ngắt lời:

— Gia đình chúng tôi nghèo, sống bằng nghề săn thú đổi cơm gạo, nên chúng tôi không cần vàng bạc. Người chớ lo điều này.

Nghe lời chí tình của người nọ, TrườngGiang vô cùng cảm động. Chàng bỗng nhớ đến hôm tới bãi SầmSơn tìm thuyền ra đi. Những tên chủ thuyền AnNam biết lúc ấy đồng bào sống trong cơn hãi hùng, quá sợ bọn côn đồ cướp nước, cần tìm thuyền đi lánh nạn, nên họ lợi dụng thời cơ đục lợi, còn làm khó dễ đủ điều! Họ nào nghĩ đến tình đồng hương mà giúp đỡ?

Tự nhiên chàng đem lòng thương mến chàng trai xa lạ này. Chàng thân thiết hỏi:

— Huynh tên họ là chi?

— Tôi họ La tên NamLiêm. NamLiêm là tên làng tôi ở. Còn công tử?

— Tôi họ... Đoàn, tên... HoàiNam.

Vì chàng cố ý không muốn nói mình là dân AnNam trên đất địch nên không cho biết tên họ thật, thành ra phải tìm một tên họ vu vơ.

NamLiêm không lưu ý câu trả lời ngập ngừng của chàng, hỏi một câu hết sức ngây ngô:

— Tên của công tử có phải tên làng công tử ở không?

TrườngGiang mỉm cười đáp gọn:

— Không!

NamLiêm ngồi lặng im một lúc, chợt hỏi:

— Công tử biết đi săn không?

TrườngGiang lắc đầu:

— Tôi chưa hề cầm vũ khí trên tay, nên chưa từng đi săn thú.

— Vậy công tử làm rẫy hay đánh cá?

NamLiêm nghe cha gọi TrườngGiang là công tử thì bắt chước gọi theo, chớ không hiểu tiếng xưng gọi đó dành cho người giàu có quý phái, nên mới hỏi TrườngGiang làm nghề gì trong ba nghề chàng ta biết.

TrườngGiang thầm nghĩ NamLiêm từ nhỏ đến giờ chỉ sống quanh quẩn trong làng, không biết gì về xã hội bên ngoài, nên không ngạc nhiên về câu hỏi ấy. Chàng đáp:

— Tôi không làm rẫy, cũng không đánh cá. Tôi làm nghề dạy học trò.

NamLiêm nghe chàng nói dạy học thì có vẻ kính trọng không dám thân thiết, ngồi xê ra một chút, rồi nhút nhát hỏi:

— Tôi có nghe gia gia tôi nói «học trò là những người chỉ ngồi trong nhà đọc sách, chớ không làm lụng». Vậy họ phải là người giàu có lắm mới ở không ăn học. Nghề của công tử là dạy con nhà giàu đọc sách phải không?

TrườngGiang cười nhẹ:

— Tôi dạy học trò là nói những điều tôi biết cho học trò nghe, giảng giải lời nói của các văn nhân thánh hiền cho học trò hiểu. Những ai muốn nghe muốn hiểu đều làm học trò được, chớ không chỉ riêng người giàu có.

NamLiêm ngồi trầm ngâm một lúc chợt hỏi:

— Như tôi làm thợ săn có thể làm học trò được không?

— Được chứ! La huynh biết đọc và biết viết chưa? Nếu chưa, tôi có thể chỉ cho.

Sở dĩ chàng gọi NamLiêm bằng La huynh vì thấy chàng ta tuy nhỏ hơn chàng hai tuổi, song nét mặt dày dặn nắng mưa, trông già dặn hơn mình, nên không tiện gọi tên.

NamLiêm nghe TrườngGiang hứa dạy học, mừng rỡ chấp tay nói:

— Gia gia tôi nói người làm học trò phải coi người dạy học mình hơn cả cha mẹ và gọi là sư phụ.

TrườngGiang vội nói:

— Giữa tôi với La huynh thì không cần xem như sư phụ và học trò. Chúng ta xem nhau như anh em vẫn có thể học hỏi chỉ dạy nhau.

Hai người ngồi chung trên một phiến đá phẳng lì, khá to, không khác gì một cái giường bằng ngọc. NamLiêm sung

sương ngả dài trên đá ngựa mặt nhìn trời. Trường Giang nằm một bên với khối lo âu nặng trĩu trong lòng...

Một chốc sau Trường Giang nghe tiếng thở đều của Nam Liêm. Chàng cũng nhắm mắt cố dỗ giấc ngủ, nhưng mãi một lúc lâu vẫn không sao ngủ được, đầu óc rối bời, tâm tư da diết...

Nghĩ đến mẹ, bà nội và anh đang mong đợi mình trên đất Chiêm Thành... Nghĩ đến phụ thân ở quê nhà nuôi chí diệt thù, đang chờ binh cứu viện của hai con... Nghĩ đến gót giày quân xâm lăng chà đạp trên mảnh đất quê hương... Nghĩ đến dân lành điêu linh khốn khổ bởi thời cuộc...

Bất thần tim chàng vụt đau nhói khi nghĩ tới Huỳnh Như... người tình yêu dấu của chàng giờ đây hẳn sống những chuỗi ngày đau thương vì sự cai trị tham tàn của bọn cướp nước. Chẳng biết nàng có chịu đựng nổi những khổ nhục của người dân nô lệ không?

Nàng tuy là nữ lưu, nhưng lại là một bậc anh thư, một trang nữ kiệt, thì đâu dễ gì chấp nhận việc ngoại bang dày xéo quê hương dân tộc mình?

Toàn thân chàng bỗng toát mồ hôi lạnh khi tưởng tượng người yêu một mình xông xáo vào chốn hiểm nguy để diệt thù. Biết rằng cái nhan sắc khuynh thành của nàng có thể làm điên đảo lòng giặc. Nhưng tâm thân liễu yếu ấy nhờ sa vào tay bọn hôi tanh, chắc nàng lại chọn con đường tử tiết như đêm nào ở cung Hồ!

Trời ơi! Huỳnh Như nàng ơi, tôi có trách nhiệm với cuộc đời nàng mà nhẫn tâm ra đi không một lời từ giã. Chỉ vì nặng lòng với cha mẹ, nặng nợ với non sông, mà chữ tình phải xem nhẹ! Nàng có hiểu dùm tôi không? Mong nàng không trách tôi là kẻ bạc tình quên lời hẹn ước. Mong nàng hiểu rằng dù

phương trời nào, dù hoàn cảnh nào, tim tôi chỉ yêu mỗi nàng mà thôi.

Nằm một chỗ lẩn lộn rên siết một hồi chàng không hay trời đã sáng. Tiếng chim kêu vượn hú từ khu rừng vang dội tận ngoài ghềnh đá, dư âm bâng bạc trên sóng nước... đã đánh thức chàng thợ săn NamLiêm và gọi TrườngGiang trở về với thực tại.

Cả hai cùng ngồi bật dậy. Bỗng nhiên NamLiêm reo lên:

— Ai bỏ cái gì trên tảng đá. Kìa! Công tử trông thấy không?

Theo ngón tay chỉ của NamLiêm, TrườngGiang nhìn xuống phía dưới... thấy cái túi sách của chàng nằm lơ lửng trên một phiến đá gần chỗ thuyền đậu hôm qua. Mặt nước giờ này đã dâng cao, chỉ còn một gang tay là tràn lên mặt đá. TrườngGiang cuống quýt kêu lên:

— Sách của tôi! Chao ôi! Sách không thể bị ướt!

Chàng nói vừa chạy phăng phăng tới. NamLiêm chạy theo, bảo:

— Công tử để tôi xuống đó mang lên cho.

Không đợi TrườngGiang đồng ý hay không, NamLiêm nhảy từ tảng đá này sang tảng đá khác... chẳng mấy chốc vác lên túi sách nặng trĩu của TrườngGiang.

Nhìn kho tàng sách vở của mình còn đủ không bị hư ướt, TrườngGiang mừng rỡ tưởng chừng như gặp lại người bạn cố tri. Chàng quảy túi sách lên vai, đi theo NamLiêm về làng. Tự nhủ:

— «Chắc chủ thuyền không muốn chờ ta trở lại nên quăng túi sách của ta lên bờ đá!»

Dĩ nhiên nhờ là túi sách nặng trĩu chẳng ích lợi gì cho ông ta. Chớ nếu là túi vàng chắc ông ta không điên khùng gì trả lại cho chàng!

Người đời chỉ biết quý vàng bạc của cải, chớ mấy ai quý sách? Mấy ai biết lấy lời nói của bậc văn nhân thánh hiền làm món ăn tinh thần cho mình?

Con đường mòn trở về làng NamLiêm chuyến này TrườngGiang cảm thấy bớt cô độc, hết lẻ loi, y như có người bạn thân thiết một bên.

Nỗi vui mừng làm chàng đi không biết mỏi, vai quảy nặng không biết mệt và nỗi khôn khổ bị bỏ rơi trên hoang đảo như không còn nữa!

* *

Ngày ngày mỗi mắt trông ra khơi... chẳng thấy bóng dáng cánh buồm lộng gió! Niềm hy vọng gặp lại mẹ, gia huynh và tổ mẫu không còn nữa! TrườngGiang chấp nhận định mệnh trớ trêu chung sống với dân một nước nghịch thù đã được nửa năm.

Áo quần không có, chàng phải ăn mặc như dân trên đảo. Dân chúng làng NamLiêm gần như không còn nhớ TrườngGiang từ xa tới. Họ thương mến quý trọng chàng xem như một bậc hiền nhân và gọi chàng là Đoàn tiên sinh.

Gian nhà của Đoàn tiên sinh là do dân làng NamLiêm chung nhau dựng lên. Nhà khá rộng, xây cửa ra bể, nằm núp bóng dưới hàng dừa xanh ngát ven bãi.

Trong nhà thật trang nhã. Ngoài các kệ sách, còn có những bức tranh do bàn tay thần kỳ của tiên sinh phác họa.

Ngày nào cũng có một số học trò đủ hạng tuổi thay phiên tới gặp Đoàn tiên sinh để học đọc, học viết. Tỉnh thoảng có buổi họp đông đảo trong làng để nghe tiên sinh giảng dạy giáo lý Thánh Hiền và chỉ dẫn cách ăn ở theo khuôn phép gia đình, trên kính, dưới nhường v.v...

Đoàn tiên sinh có một tiểu đồng tên ChuThập, con trai thứ mười của ChuKý làm nghề đánh cá, năm này đã 12 tuổi.

ChuThập thông minh đĩnh ngộ nên được Đoàn tiên sinh đem về nhà dạy học và cho làm thơ đồng. Ngoài ra Đoàn tiên sinh còn có một người thân thiết xem như anh em, tuy không kết nghĩa, nhưng luôn luôn sát cánh với tiên sinh và cáng đáng mọi việc trong nhà. Đó là LaNamLiêm.

Từ buổi sáng đẹp trời NamLiêm dẫn về làng một người quý phái từ VânNam đi chu du gặp bão, lạc tới đảo HảiNam rồi bị thuyền bỏ rơi, hai cha con họ La tiếp đãi hết sức kính trọng, cho ở chung trong nhà để chờ đón thuyền ra đi.

Thế nhưng ngày qua ngày trông ra cửa biển chỉ thấy xa xa cánh buồm lộng gió... Không ai ghé lại hòn đảo này để nổi tuyệt vọng của vị công tử họ Đoàn mỗi ngày một chồng chất, cuối cùng người ấy không còn tính đến chuyện ra đi nữa và quyết định sinh sống trên hải đảo.

Mới đầu chàng mở lớp dạy học cho dân làng ngay tại gian nhà họ La, vì thường ngày cha con LaNamLiêm đi săn, vắng mặt luôn. Đến tối người ta thấy NamLiêm ngồi bên cạnh vị khách học đọc, học viết, dưới ngọn đèn leo lét.

Bây giờ gần như đàn ông trai tráng trong làng ai ai cũng biết đọc vài câu kinh kệ, nên họ lấy làm cảm kích người đã chỉ dạy họ.

Từ đó danh vị Đoàn tiên sinh được truyền tụng từ người này đến người kia. Rồi dân chúng chia nhau cất cho tiên sinh một gian nhà, vừa để sinh sống, vừa để tiếp nhận học trò.

Cả làng tranh nhau cung cấp nhu cầu thiết yếu cho tiên sinh, tùy theo huê lợi họ thu được. Người chài lưới cung cấp cá tôm. Kẻ trồng rẫy đem tặng ngô sắn rau cải... Cha con NamLiêm dâng thịt tươi, da thú v.v...

Một điều làm xúc động dân tình hơn hết là tiên sinh thu nhận các thứ rất ít cho mình. Số còn lại đem biếu tặng những gia đình thiếu thốn trong làng.

Những lúc rỗi rảnh tiên sinh vào rừng tìm lá và rễ cây loại y dược đem về phơi khô lưu trữ. Nhờ vậy hễ ai đau yếu đều được tiên sinh chẩn mạch cho thuốc.

Tấm lòng bác ái của tiên sinh vang dội đến các làng kế cận. Thiên hạ đua nhau tới thăm viếng, kẻ ngưỡng mộ, người tri bệnh...

Lần lần khắp làng mạc trên HảiNam đảo ai cũng nghe tiếng biết tên tiên sinh. Rồi họ thêu dệt những chuyện hoang đường như: «Đoàn tiên sinh không là người trần thế, là người từ trời hiện xuống để cứu nhân độ thế». Hoặc giả: «ĐôngPha tiên sinh đầu thai làm Đoàn tiên sinh» v.v...

Lời đồn huyền hoặc ấy mỗi ngày một trầm trọng, cho đến đời cha con NamLiêm cũng nghi ngờ người họ tiếp rước tại nhà độ nào chẳng phải bị thuyên bỏ rơi ! Vì sự thật họ bắt gặp chàng nằm ngủ trên tảng đá giữa rừng, chớ nào thấy ghe thuyên chi đâu?

Hôm ấy vào buổi sáng tinh sương, TrườngGiang tức Đoàn tiên sinh, đang cùng đưa thơ đồng sửa soạn hành trang lên đường đi Đạm Châu.

Từ khi lưu lạc tới hòn đảo này TrườngGiang có ý viếng ĐạmChâu để xem di tích TôĐôngPha, nhưng chưa có dịp. Nay chàng nhất định khăn gói lên đường.

Đảo HảiNam khí hậu rất ẩm thấp. Người TrungHoa chỉ sống ở ven biển, bên trong là núi rừng. Cho nên từ NamLiêm đến ĐạmChâu phải đi một đường vòng dọc theo bờ biển. Trên đảo thiếu thốn mọi thứ, ngay cả gạo từ nội địa đưa sang cũng rất hiếm. Đương nhiên là việc di chuyển trên đảo chỉ bằng đôi chân, chớ không có ngựa xe vũng lọng, vì đường đi vô cùng trắc trở. Thành ra tuy khoảng cách không xa, mà cuộc hành trình phải mất nhiều ngày.

Bấy giờ TrườngGiang với thơ đồng ChuThập vừa ra đến đầu làng, bỗng thấy NamLiêm gánh hai giỏ mây từ xa đi tới, miệng cười toe toét, nói:

— Gia gia tôi bảo đưa công tử tới ĐạmChâu, vì đường xá xa xôi hiểm trở. Sẵn dịp tôi cũng muốn đi chơi cho biết đó đây.

TrườngGiang mỉm cười, thành thật nói:

— Nếu thật La huynh muốn đi theo cho biết thì càng vui cho thầy trò tôi. Bằng như chỉ để hộ tống thì không cần đâu!

NamLiêm nghiêm giọng nói:

— Khoảng đường từ làng LinhChâu (Ling Chouei) đến VạnNinh (Wan Ning) phải qua một khoảng đèo, thỉnh thoảng có bọn hắc đạo chặn đường tác quái. Công tử với ChuThập không biết võ nghệ đi ngang qua đó rất nguy hiểm.

TrườngGiang nghe nói liền bảo:

— Nếu được La huynh đi theo hộ tống thì còn gì bằng?

NamLiêm nghe TrườngGiang bằng lòng cho theo, mừng quýnh bỏ gánh xuống đất, chạy tới xách các túi hành lý trên vai ChuThập bỏ vào giỏ, rồi nói:

— Để ta mang các thứ cho! Bao giờ ta mệt em phụ ta gánh thay.

TrườngGiang thấy NamLiêm gánh hai giỏ đầy nhóc nhiều thứ thì lấy làm lạ, hỏi:

— La huynh mang đồ đạc gì trong đó mà đầy ắp vậy?

— Tôi đem theo chăn chiếu và ít thịt khô để cho công tử dùng giữa đường nên mới rườm rà. Sự thật thì chẳng có gì là nặng.

TrườngGiang cảm động nói:

— Sao La huynh bày vẽ chi cho cực thân vậy? Tôi cũng có thể lấy trời làm màn, đất làm chiếu như mọi người mà?

NamLiêm lắc đầu:

— Chỉ tại công tử không rõ, ban đêm dọc theo mạn rừng trời rất lạnh. Công tử không quen giải nắng dầm sương không chịu nổi khí hậu ẩm mục vùng này đâu !

ChuThập vụt chấp tay thưa với chủ:

— Thưa tiên sinh, má má em cũng nói như thế. Tiên sinh không quen khí hậu ở đây, sợ chịu không nổi.

TrườngGiang cười thân thiết:

— Đừng lo quá cho ta!

Chàng nói và nghe trong lòng vô cùng an ủi.

Hơn nửa năm qua lạc loài trên hải đảo, lòng chàng lúc nào cũng hoài về cố quốc và thương tưởng gia quyến, nhưng may nhờ dân chúng nơi đây thương yêu quý trọng, nhất là có ChuThập một bên trò chuyện và NamLiêm tới lui thăm viếng, mà chàng phôi pha được nổi sầu.

Cả ba cùng đi cùng trò chuyện vui vẻ. Con đường chỉ là con đường duy nhất từ làng nọ đến làng kia nên thầy trò cứ thẳng tiến.

Tối đêm đó họ ngủ tại làng LinhChâu. NamLiêm khuyên TrườngGiang vào nhà dân chúng xin ngủ trọ, nhưng TrườngGiang không muốn làm phiền người trong làng nên nhất quyết ngủ ngoài trời. Đến giữa khuya bỗng nghe gió thổi ào ào, cây rung lá đổ... Mưa bão sắp tới nơi khiến ba thầy trò chạy bán sống bán chết tìm chỗ trú mưa nơi một tòa cổ miếu.

Sáng hôm sau họ lên đường sớm, trời chưa có nắng, đường sá còn lầy lội ướt át, áo quần người nào cũng bùn đất lấm lem!

Đến trưa cả ba tới mạn đèo, có tên là đèo «Tử Địa», đường ngoằn ngoèo khúc khuỷu, lúc trèo cao, lúc xuống thấp, nhìn lên là núi cao chót vót... nhìn xuống là vực sâu thăm thẳm... Chỉ bước lệch đôi chân thì thân xác nát tan thành trăm mảnh!

Quả đúng là một vùng tử địa!

Nhưng hóa công cũng khéo tạo nơi đây cảnh trí tuyệt vời, với những cành hoa mọc chen với đá, với những thác nước trong vắt như gương, với lớp sương mù giăng giăng lửng lơ trên sườn núi... xem không khác gì những cụm mây

trôi giạt lên đên, khiến cho con đường cheo leo như dẫn về nẻo thiên thai...

Hai khối lượng mênh mông «bầu trời với đại dương» cùng một màu xanh biếc, tạo cho ngọn đèo «Tử địa» thành một bức tranh tuyệt mỹ mà chỉ có đấng toàn năng mới hình thành được!

TrườngGiang vốn là một họa sĩ đại tài, trước cảnh sắc của thiên nhiên cực kỳ trác tuyệt, lòng không khỏi rung động cảm xúc.

Vì đường còn xa, vả chăng là một vùng hiểm trở, nên chàng không thể dừng bước, tuy thâm tâm vẫn muốn ở lại mượn giấy bút họa khung cảnh trời đất núi non...

NamLiêm và ChuThập đâu còn lạ gì tài nghệ của Đoàn tiên sinh? Máy tháng gần đây dân trên đảo tới viếng Đoàn tiên sinh có người mua giấy bút mực từ nội địa đem tặng, vì biết Đoàn tiên sinh không những là một nhà văn uyên bác, còn là một họa sĩ đại tài. Bởi thế họ mới nghi ngờ chàng là TôĐôngPha tái sinh³.

Chiều tối đó, thầy trò tới thôn VạnNinh gặp ngay một trận mưa bão. Ở các vùng biển mưa bão liên miên, TrườngGiang không lạ gì! Nhưng đi chu du mà gặp thời tiết ướt át, đường sá lầy lội thật là khó chịu!

Qua ngày thứ tư cả ba vào tới thị trấn ĐạmChâu trời đã hoàng hôn. TrườngGiang nóng lòng tìm di tích người xưa nên sai ChuThập hỏi thăm những người qua đường.

³ TôĐôngPha không những là một đại văn hào đời Tống, mà còn là một người viết chữ rất đẹp, vẽ rất tài tình, mở đầu cho một phái họa mới của TrungHoa : phái "Thi nhân họa".

ChuThập thấy những người ở thị trấn có vẻ lạnh nhạt, chớ không ân cần như dân ở các thôn xóm, nên tức giận khoe rằng:

— Thầy tôi là «Đoàn tiên sinh» ở NamLiêm đó, các người có nghe danh chử?

Mấy ngày qua TrườngGiang căn dặn ChuThập và NamLiêm giấu danh tánh chàng, vì ngại khi dân chúng biết được sẽ đón tiếp, gây phiền phức cho làng xã.

ChuThập tánh trẻ con, biết chủ nhân mình mọi người vọng ngưỡng, nên bất chấp lời căn dặn, bô bô khai rõ họ tên của chủ.

TrườngGiang đang cùng NamLiêm đứng nghỉ mệt chờ ChuThập đi hỏi thăm đường, bỗng thấy thằng bé trở lại với một toán người nét mặt vô cùng trầm trọng.

Trong số những người này có tên hầu cận quan huyện ĐạmChâu, thấy ChuThập có vẻ xác lảo khoe khoang trong bụng tức lắm, định tát thằng nhỏ mấy tát tay, nhưng hấn muốn xem mặt chủ nhân của thằng bé trước, nên xằng xằng bước tới.

Những người qua đường, có người đã từng nghe nói về Đoàn tiên sinh, nên nhanh chân bước theo thằng bé để được nhìn tận mặt con người họ vọng ngưỡng. Có người không biết Đoàn tiên sinh là ai, nhưng thấy câu chuyện có vẻ kịch động nên cũng tò mò muốn xem cho biết kết quả ra sao?

Bọn người ùn ùn kéo đến... chùng thấy một người đứng tựa nơi gốc cây, vóc dáng cao đẹp quý phái, hình dung tuấn nhã thanh kỳ... Ai thấy cũng đem lòng kính trọng.

TrườngGiang còn đang ngờ ngác không hiểu những người này muốn gì? Chợt có một người trong nhóm bước ra chấp tay xá chào chàng và cung kính hỏi:

— Dám hỏi người có phải là Đoàn tiên sinh ở NamLiêm tới đây?

TrườngGiang nhã nhặn đáp:

— Vâng! Thầy trò tôi từ NamLiêm vừa tới đây và muốn viếng di tích của Tô tiên sinh. Chẳng hay quý vị có thể chỉ đường dùm chúng tôi?

Nghe chàng xác nhận là Đoàn tiên sinh, một số người vội vàng quỳ xuống bái lạy. Họ xem chàng như ông thánh sống!

TrườngGiang kính hãi nói:

— Xin liệt vị bình tĩnh nghe tôi nói. Tôi cũng như liệt vị, một người trần tục mà thôi. Tôi từ xa tới đây với mục đích thăm viếng nơi sinh sống của ĐôngPha cư sĩ lúc sinh thời...

Trong nhóm có người không chờ chàng nói dứt câu, la to lên:

— Bà con ơi, người này đúng là TôĐôngPha tái sinh.

TrườngGiang luýnh quýnh không biết tính sao, sắc mặt hết sức ngưng ngùng. NamLiêm và ChuThập trái lại hí hửng khoan khoái, nhìn mọi người với vẻ hãnh diện vô cùng.

Tên hầu cận quan huyện thấy TrườngGiang cau mày khó chịu, liền cao giọng nói:

— Bà con tỏ lòng ngưỡng mộ Đoàn tiên sinh xong rồi, xin tránh ra để tôi hướng dẫn người đến đền thờ của ĐôngPha cư sĩ.

Giọng nói của người này rồn rảng và đầy oai lực, khiến cho một số người không dám cãi, vội vàng bước đi, sau khi chấp tay xá Đoàn tiên sinh lần chót.

Ba thầy trò liền theo chân tên hầu của quan huyện tiến về trung tâm thị trấn. Tên hầu cận đang đi bỗng đứng khựng lại nói:

— Hồi còn sinh thời ĐôngPha tiên sinh ở ngôi nhà cạnh huyện đường, nhưng không hiểu sao dân chúng lại lập hai nơi thờ tự ?

TrườngGiang liền giải thích:

— Lúc tiên sinh bị Vua TriếtTôn đày tới đảo, quan huyện ĐạmChâu thời ấy là TrươngTrung, một người rất tốt và rất ngưỡng mộ tiên sinh, nên cho ở căn nhà của chính phủ. Sau đó quan thái thú QuãngĐông hay được bèn ra lệnh cách chức TrươngTrung và đuổi ĐôngPha tiên sinh khỏi chỗ ở ấy. Dân chúng thương tình cất cho ông một gian nhà lá ở phía nam thị trấn. Có lẽ vì vậy ngày nay đồng bào lập đền thờ hai nơi.

Tên hầu cận nghe TrườngGiang nói quá rành, lấy làm lạ, rón rén nhìn chàng, trong bụng càng nghi ngờ lời đồn của thiên hạ là đúng.

Sự thật TrườngGiang nhờ đọc sách nhiều, lại có nghiên cứu lịch sử TrungHoa và những nhân vật nổi tiếng từ đời Phục Hi, Nghiêu, Thuấn v.v...đến triều Minh. Nên chi chàng hiểu rõ mọi chuyện!

Khoảng đường đi tới huyện đường không xa, chẳng mấy chốc họ tới nơi. Tên hầu cận chỉ căn nhà nhỏ ngói đỏ cạnh huyện đường, nói:

— Nhà ấy là nơi Tô tiên sinh ngụ lúc sinh thời, nay trở thành nơi thờ phượng.

Thầy trò Trường Giang chào từ biệt tên hầu cận quan huyện và đi thẳng tới ngôi đền. Nhìn mái nhà và tường vách sơn phết như mới, Trường Giang chép miệng nói thầm:

— Trải qua gần 300 năm, chắc triều đình phải bao lần trùng tu để cho ngôi đền đứng vững.

Khi cả ba vào đền, thấy bên trong trống rỗng, chính giữa có một bàn thờ khói hương nghi ngút. Mắt Trường Giang bỗng rực sáng lên khi trông thấy trên hai mặt vách có treo rất nhiều tranh vẽ, màu đã nhạt nhòa theo thời gian, nhưng nét họa thần tình hã còn lưu lại.

Hầu hết các tranh vẽ cảnh núi non biển trời trên đảo. Có một bức làm Trường Giang xúc động hơn hết là vẽ đềo «Tử địa». Đềo «Tử địa» dưới ban tay thần kỳ của tiên sinh người xem có cảm tưởng như chốn Bồng Lai tiên cảnh.

Đứng cạnh tường nhìn ngắm những bức tranh, chàng thấy có vài bức ký tên «Quốc Quô'c» thì biết đó là tên của người con út của Tô Đông Pha, người con duy nhất theo cha đến hải đảo.

Chàng ngậm ngùi nhớ đến người xưa tài danh lừng lẫy, thương dân yêu nước. Cũng vì lòng trung bất khuất mà bị kẻ nịnh dèm pha hãm hại, đến đời bị vua đày nơi chân trời góc bể mà vẫn không than oán. Thật là một bậc hiền nhân hiếm có trên thế gian!

Tối đêm đó thầy trò họ ngụ tại ngôi đền. Sáng hôm sau cả ba hỏi thăm đường lò dò đến ngôi nhà của tiên sinh ở ngoài thị trấn.

Gian nhà lá trải qua gần ba thế kỷ thì còn gì ngoài một khoảng đất trống?

Nơi đây dân chúng xây một ngôi miếu nhỏ để ngày ngày cúng tế và trở thành một vùng linh thiêng.

Ngày thứ ba, TrườngGiang và hai đồ đệ đi viếng phố ĐạmChâu, cũng sẵn dịp chàng đem mấy tấm da thú cha con NamLiêm biếu thưở trước, đổi lấy tiền mua giấy mực, bút lông và ít lương khô đem theo trên đường về.

Nhìn phố xá ĐạmChâu, TrườngGiang bỗng nhớ đến huyện ĐồngGiao nơi quê nhà. Nơi đây là hải đảo xa lìa nội địa TrungHoa, nên mặc dù là một huyện mà dân cư thưa thớt, tiện nghi thiếu thốn, không như các thôn huyện ở quê hương.

Lúc bước qua cây cầu bắc ngang con sông, TrườngGiang chạnh lòng nhớ đến giòng Lỗi giang xuôi về miền ThanhHóa... mắt chàng y như bao phủ một lớp sương mờ.

* * *